

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày 05/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm Mạnh Có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Thẩm phán : Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Các hội thẩm nhân dân : Bà Đỗ Thị Thái

Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Ông Chu Q Tiến

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Duy T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên

Ngày 05/01/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 643/2023/HSST ngày 23/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 738/2023/QĐXXST-HS ngày 18/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: phường Tân H, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q; Chỗ ở: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Q V và bà Nguyễn P L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ánh Thom - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Anh - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1984; Địa chỉ: xã Tân L, Đan P, Hà Nội. (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Xuân S và bà Trần Thị Mậu T; Trú tại: xã Tân L, Đan P, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1961; Trú tại: khu Sóng H, Mai Đ, Hoàng M, Hà Nội. Theo Giấy uỷ quyền ngày 30/10/2023. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2010, Nguyễn Hùng S (sinh năm 1979; trú tại phường Phan T, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q) và Nguyễn Thu T (sinh năm 1992; trú tại phường Ngô Q, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang) thuê trọ nhà tại thôn Tân X, xã Xuân Đ, huyện Từ L, Hà Nội để chung sống như vợ chồng. Sau đó, S rủ Nguyễn Trung H (sinh năm 1992; phường Tân H, thành phố Tuyên Q tỉnh Tuyên Q) cùng Nguyễn Cao L (sinh năm 1983), Trần Mạnh P (sinh năm 1990), Phạm Mạnh C (sinh năm 1991), Nguyễn Minh N (sinh năm 1992), Nguyễn Tiến Q (sinh năm 1991) và Trần Thị Thùy D (sinh năm 1996), tất cả đều trú tại thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q và là các đối tượng không có nghề nghiệp, sống lang thang ở thành phố Hà Nội về nhà trọ sinh sống cùng. Trong thời gian ở Hà Nội, S quen biết Đỗ Thị Thúy M (sinh năm 1991; trú tại huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ) là Mạnh Công việc kinh doanh tầm quất, mát xa và hoạt động mại dâm tại khu vực đường Phạm Văn Đồng, thôn Tân Xuân, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội và Nguyễn Xuân T (sinh năm 1984; trú tại xã Tân L, huyện Đan P, Hà Nội; là người yêu của M).

Ngày 11/5/2012, Dương Vũ T (sinh năm 1971; trú tại xã Xuân Đ, huyện Từ L, Hà Nội) là bạn bè xã hội của Nguyễn Hùng S, biết S có uy tín với một số đối tượng xã hội ở khu vực đường Phạm Văn Đồng nên nhờ S đòi giúp người nhà T bị mất 01 chiếc ví tiền bên trong có số tiền 14.000.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động, S đồng ý. T hẹn S đến số nhà X, đường Phạm Văn Đồng chỉ cửa hàng tầm quất nơi người nhà T bị mất tài sản. S biết đó là quán của M nên điện thoại cho M đòi số tài sản trên, M không thừa nhận lấy tiền nhưng hứa sẽ trả. Khoảng ngày 12 - 13/5/2012, M gọi S ra quán nước ở gần nhà S rồi đưa 8.000.000 đồng và nói người lấy tiền đã tiêu mất số tiền còn lại. S yêu cầu M phải trả tiếp 2.000.000 đồng cho đủ 10.000.000 đồng và 02 điện thoại di động, còn 4.000.000 đồng cho M. Ngày 15/5/2012, S nhiều lần điện thoại cho M để đòi tiền và nói sẽ đến quán của M. M không trả tiền và nói lại cho Nguyễn Xuân T biết sự việc. Thời điểm này, T và M biết S sẽ đưa người đến tìm quán. Khoảng 20h00 ngày 15/5/2012, T nhờ người quen là Nguyễn Minh A (sinh năm 1984; trú tại xã Hải N, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh Hóa) và Hà Huy M (sinh năm 1988; trú tại xã Tứ M, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ) giúp giải quyết sự việc và tất cả gặp nhau tại nơi trọ của M ở đường Phạm Văn Đồng để thống nhất sẽ đánh lại nhóm Mạnh Của S nếu S đến quán của M. Sau đó, T cùng M, Minh A và M đi từ nhà trọ ra quán kinh doanh tầm quất, mát xa của M thì T đưa cho Minh A 01 con dao (loại dao bầu chọc tiết lợn) làm vũ khí để đánh nhau với nhóm Mạnh Của S.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 15/5/2012, sau khi ăn cơm xong, S bảo Nguyễn Cao L đến quán nước ở trước số nhà X, đường Phạm Văn Đồng thuộc thôn Tân X, xã Xuân Đ, huyện Từ L, Hà Nội tìm M đòi tiền cho S. L đã điều khiển xe ô tô hiệu Toyota, biển kiểm soát 29A-52624 (xe của L) rủ Trần Mạnh P, Nguyễn Trung H và

Nguyễn Minh N cùng đi để gặp M đòi tiền. Tại quán nước ở trước số nhà X, Phạm Văn Đồng, nhóm Mạnh Của L gặp nhóm T, M, M, Minh A và Phạm Tố U (sinh năm 1995; trú tại thị xã Cao B, tỉnh Cao Bằng; là bạn M). L gặp M và nói đòi tiền cho S nhưng M không trả. Thấy nhóm Mạnh Của L căng thẳng nên M đã gọi điện thoại cho anh trai là Đỗ Thành L (sinh năm 1984; trú tại xã Hùng Đ, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ). Lúc này, L đang ngồi chơi với Nguyễn Việt A (sinh năm 1974; trú tại phường Phú Th, quận Tây H, Hà Nội; là đàn anh xã hội của S) tại quán nước M báo cho L biết nhóm Mạnh Của L (là đàn em Mạnh Của S) đến đòi tiền và nhờ L nói với Việt A bảo bọn đàn em Mạnh Của S về. L nói với Việt A nội dung trên thì Việt A bảo Nguyễn Văn K (tức Khải, sinh năm 1983; trú tại xã Lạc V, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh) gọi điện thoại cho L bảo L đi về.

Thời điểm này, tại quán nước ở trước số nhà X, đường Phạm Văn Đồng, L đã lên xe ô tô ngồi và bảo P, H vào quán nước nói chuyện với M để đòi tiền cho S. Lúc này, T đang ngồi uống nước trong quán thì P bước vào nói: *“Anh S bảo M trả tiền cho anh S”*. T hỏi bao nhiêu tiền thì P nói: *“2.000.000 đồng và 02 điện thoại di động”*. T nói: *“Ông không là cái gì”* và bảo người bị mất tiền đến thì sẽ trả. Thấy T coi thường mình nên P nói: *“Coi như tao thí cho bọn mày 2.000.000 đồng”* rồi cùng H lên xe ô tô của L và tất cả đi về. Sau khi thấy L cùng H, N và P đi xe ô tô về, T đưa tiền cho M bảo đi mua thêm 01 con dao (kiểu dao chọc tiết lợn) và chỉ cho Mạnh Chỗ để các tuýp sắt dựng sát quán bán bánh cuốn phía sau hàng nước, để khi cần sẽ lấy ra đánh nhau. T nói với M và Minh A nếu bọn S quay lại sẽ đánh nhau.

Trên đường về, L hỏi P: *“Nó bảo sao em”* thì P trả lời: *“Nó bảo thằng mất tiền đến thì nó trả”*. Khi về đến nhà trọ P đi vệ sinh, còn L và H lên buồng của S kể lại sự việc. Nghe xong, S lấy khẩu súng côn tự chế thường giấu ở gầm giường giắt vào trong người, rồi đi xuống tầng 2 lấy thêm 01 đoạn gậy bi a làm vũ khí. S nói với cả bọn gồm H, L, P, C và Q *“Đi ra quán nước xem mấy con chó này thái độ thế nào”*. Đồng thời, S bảo C và Q lấy xe máy đi ra đường Phạm Văn Đồng thăm dò nhóm Mạnh Của T. Do sợ nhóm người của T đã biết mặt C và Q là đàn em Mạnh Của mình nên S thay đổi ý định bảo Q ở nhà, còn L cùng P, H và C lên xe ô tô cùng S đi ra quán nước. Tất cả đều biết S quay lại để đánh nhau với nhóm T nhưng đều đồng ý tham gia. Khi nhóm Mạnh Của S gồm S, H, P, C và L đến quán nước trước số nhà X, đường Phạm Văn Đồng thì thấy T vẫn ngồi ở bàn uống nước còn M ngồi ở trước cửa quán bánh cuốn, Minh A ngồi ở trên xe máy cách chỗ T ngồi khoảng 04 m. Tất cả nhóm Mạnh Của S xuống xe ô tô đứng vây quanh T. H đứng bên tay phải T, S đến bên T gác 01 chân lên một gốc cây, một tay cầm gậy bi a dí vào má bên trái T và nói: *“Anh đã nói chuyện giải quyết tình cảm, sao mày cố tình không trả, mày có thái độ với anh thế à?”* T trả lời: *“Việc của vợ tôi, không liên quan gì đến ông”*. P thấy T có thái độ hỗn láo với S nên đã cầm 01 chiếc cốc thủy tinh trên bàn nước ném vào đầu

T. L cầm 01 chiếc cốc, C cầm 01 chiếc điều cày và ghé đánh nhóm T. Thấy vậy, T lấy 01 con dao bầu (dao chọc tiết lợn) ở dưới gầm bàn uống nước, còn Minh A và M mỗi người cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 80 cm đã chuẩn bị từ trước xông vào đánh nhau với nhóm Mạnh Của S. T dùng dao chọc tiết lợn đâm 01 nhát vào bụng của H là Mạnh Chảy máu. Thấy H bị đâm nên P và C đưa H lên xe ô tô rồi quay lại đánh nhau với nhóm Mạnh Của T. C cầm 01 chiếc điều cày đuổi đánh Minh A, L cầm 01 cốc thủy tinh đuổi theo M về hướng công viên Hòa Bình, còn S rút khẩu súng mang theo bắn 01 phát xuống đất để dọa T nhưng T vẫn cầm dao xông vào. S bắn tiếp phát thứ hai trúng vào bụng T, T ôm bụng cùng Minh A bỏ chạy vào ngõ 307, đường Phạm Văn Đồng. Lúc này, L không đuổi theo M nữa mà quay lại cùng C, P đuổi đánh T và Minh A, còn S đi phía sau. T chạy được khoảng 30 m thì gục ngã, Minh A quay lại định đỡ T thì thấy P và C cầm điều cày xông đến nên Minh A ném 01 tuýp sắt về phía bọn C rồi bỏ chạy. S hô L, P và C không đuổi theo Minh A nữa, rồi tất cả chạy ra lên xe ô tô và L điều khiển xe chở cả nhóm rời khỏi hiện trường.

Hậu quả: Anh Nguyễn Xuân T bị thương được M và anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1990; trú tại huyện Tam N, tỉnh Phú T là anh họ M) đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Nam Thăng Long, nhưng anh T đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Sau khi rời khỏi hiện T, L điều khiển xe ô tô chở S, C, L và H đến bệnh viện Nam Thăng Long để C và P đưa H vào bệnh viện cấp cứu. L tiếp tục điều khiển xe ô tô đưa S về nhà trọ, rồi quay lại đón nhóm Mạnh Của H. Khi về đến nhà, S sợ bị nhóm Mạnh Của T đến nhà truy sát nên nói với N, Q và mọi người là S vừa bắn T, rồi bảo mọi người thu dọn đồ đạc để bỏ trốn. Sau đó, S bảo Q lấy xe máy chở S lên Cổng Chèm để chờ L chở cả bọn đến cùng đi trốn.

Tại bệnh viện Nam Thăng Long, khi P và C đang chờ bác sỹ xử lý vết thương cho H thì nhìn thấy M và Nguyễn Văn T (là anh họ M) đưa T vào cấp cứu nên P, C và H sợ bỏ đi không khám nữa. Khi ra đến cửa phòng cấp cứu thì hai nhóm gặp nhau, M bế T vào cấp cứu, còn T tóm tay P và hỏi: “*Bạn mày vừa bắn anh tao đúng không*”. P thấy đông người nên đáp: “*Không*” rồi cùng C và H chạy ra cổng. C chạy thoát ra khỏi bệnh viện thì đi bộ về số nhà 123, thôn Tân Xuân, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Còn H trèo qua tường rào phía sau bệnh viện gọi điện thoại cho L đến đón. Sau khi chở S về nhà, L điều khiển xe quay ô tô lại đón nhóm H. Khi đi đến gần cổng bệnh viện thì L thấy P đang bị nhóm bạn của T đuổi. L đón P lên xe chở đến Cổng Chèm và dặn P ở đó chờ L về nhà đón C, H, T, Q, N, D cùng đi trốn.

Tại Cổng Chèm, S gọi điện thoại cho người quen là “Tuấn Chèm” (chưa xác định được lai lịch) và nói: “*Mày cả Mạnh Cho anh ít tiền anh đi trốn, anh vừa bắn người, không biết sống hay chết*”. Sau đó, S thấy có một nhóm thanh niên đến, S đoán đó là bạn bè của S nhưng không dám ra mà nấp trong bụi cây cách nhóm thanh

niên khoảng 200 m. P đứng chờ L ở cổng Chèm thì thấy có khoảng 04 - 05 thanh niên đi xe máy đến hỏi: “L đâu”, P đáp: “*Không biết*”. Một lúc sau, L chở H, C, Q, T, N và D đến chỗ P. Do xe chật nên L bảo N và D xuống xe ô tô và lên xe máy của một thanh niên (không xác định được lai lịch) chở về hồ câu cá của Nguyễn Việt A ở xã Cổ N, huyện Từ L, Hà Nội. L điều khiển xe ô tô đi đến chỗ S đang nấp để đón S, rồi điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đi trốn. Lúc đó, Tuấn (Chèm) đi xe máy đến cạnh xe ô tô của L đưa cho S 10.000.000 đồng. S cầm tiền rồi chở cả bọn lên tỉnh Vĩnh Phúc thuê nhà nghỉ ngủ, sau đó cả bọn tách ra trốn riêng.

Ngày 16/5/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Từ Liêm, Hà Nội ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Giết người theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 25/5/2012, ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và tội Không tố giác tội phạm; khởi tố bị can đối với Nguyễn Hùng S về tội Giết người và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; đối với Trần M P và Nguyễn Cao L về tội Giết người; đối với Nguyễn Minh N và Nguyễn Tiến Q về tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại các Điều 93, 230, 314 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 17/5/2012 và ngày 21/6/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Từ Liêm ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Minh N và Nguyễn Tiến Q về hành vi Không tố giác tội phạm.

Ngày 23/01/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng; quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Mạnh C và Nguyễn Trung H về tội Giết người; đối với Nguyễn Thu T về tội Không tố giác tội phạm; đối với Hà Huy M và Nguyễn Minh A về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại các Điều 93, 245, 314 Bộ luật Hình sự 1999.

Ngày 17/5/2012, ngày 05/3/2013 và ngày 27/6/2013, Nguyễn Cao L cùng Phạm Mạnh C và Nguyễn Hùng S bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 29/5/2013 và ngày 30/6/2013, Trần Mạnh P và Nguyễn Thu T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với bị can Nguyễn Trung H, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội quyết định truy nã. Ngày 02/8/2023, H bị Công an phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội bắt theo lệnh truy nã.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Từ Liêm đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và trưng cầu giám định thương tích đối với anh Nguyễn Xuân T. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 0 giờ 35 phút ngày 16/05/2012 tại đường Phạm Văn Đồng thuộc địa phận thôn Tân Xuân, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội, xác định:

“... Nơi xảy ra sự việc tại đường Phạm Văn Đồng đoạn thuộc địa phận thôn Tân Xuân, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Đường Phạm Văn Đồng, đoạn từ trước nhà ông Nguyễn Tiến K (số X) đến ngõ X nằm dọc theo hướng Bắc Nam, phía Bắc là hướng đi cầu Thăng Long, phía Nam là hướng đi ra đường Phạm Hùng. Đoạn đường gồm hai làn đường, giữa có dải phân cách cứng và hệ thống đèn cao áp chiếu sáng, hai bên có vỉa hè lát gạch bê tông rộng T bình 3,5m. Nhìn từ phía Nam, bên phải đoạn đường là cửa hàng điện nước số X, nhà ông Nguyễn Tiến K.... Ngõ X trên vỉa hè trước nhà ông K, thẳng cửa ra vào bên phải cách 1,5m kê 1 bàn gỗ dọc theo chiều vỉa hè, xung quanh để một số ghế nhựa - đây là quán nước của chị Nguyễn Thị Kim L, nơi xảy ra sự việc. Bên trái bàn gỗ, trên vỉa hè có một số mảnh cốc thủy tinh vỡ nằm rải rác, cách quán nước về phía Bắc 18m, trên vỉa hè trước quán cơm Đức Thắng số 317, có nhiều mảnh thủy tinh vỡ nằm rải rác trên diện (3,5x2,1)cm. Cách quán nước về phía Bắc 34m là ngõ 307. Ngõ rộng T bình 4m, đầu ngõ bên phải là cửa hàng sắt vụn, đầu ngõ bên trái là T tâm bảo dưỡng THAI HONDA MOTOR và nhà ông Đặng Đức Q số 307. Trên đường đi ngõ, sát tường cửa hàng sắt vụn, cách đường Phạm Văn Đồng 7,5m Có 01 điều cày nằm đổ ngang. Điều cày bằng ống tre nửa dài 63,5cm, đường kính 05cm, trên khắc hình rồng, bị nứt vỡ và mất phần nõ điều. Cách điều cày 5,05m, trước cổng vào nhà ông Quan cách 60cm, cách đường Phạm Văn Đồng 10,7m, trên đường có 01 nõ điều cày.

Dựng theo lời khai của anh Nguyễn Xuân T xác định: Trên khoảng giữa đường đi ngõ 307, cách đường Phạm Văn Đồng 10,7m là vị trí anh Nguyễn Xuân T nằm gục bất tỉnh...”

Vật chứng thu giữ:

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ số vật chứng, hung khí gồm:

- Thu tại hiện T: Các mảnh thủy tinh vỡ, điều cày, nõ điều cày và 01 chuỗi gậy bi a bằng gỗ tròn kích thước (70x05)cm màu vàng đen.
- Thu giữ trong người nạn nhân Nguyễn Xuân T: 01 đầu đạn.
- Thu giữ do Hoàng Xuân N (bạn S) giao nộp: 01 khẩu súng tự chế.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 4181/PC54(PY) ngày 12/07/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với nạn nhân Nguyễn Xuân T, kết luận:

“ ... Kết luận:

- Vết thương mạn sườn phải xuyên qua xương sườn 7, qua thùy dưới phổi phải, xuyên thủng cơ hoành, xuyên qua gan phải từ phía trước bên phải ra sau, xuyên thủng thành sau động mạch chủ bụng. Trong khoang ngực hai bên có 3.000 ml máu lỏng lẫn máu đông, ổ bụng có 100 ml máu lỏng và ít máu đông. Tại khoang sau dạ dày phát hiện 01 đầu đạn bằng kim loại màu trắng xám dạng thoi tròn đầu tù, dài 0,9 cm, đường kính 0,5 cm, phần đuôi xòe rộng đường kính 0,6 cm.

- Rách da nông tại vùng thái dương đỉnh phải, rách da tại lưng phải, sây sát tại lưng trái và mặt sau ngoài cẳng tay trái, tụ máu mu gốc ngón 2 và 3 bàn tay trái.

- Máu nạn nhân thuộc nhóm 0.

- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục do vết thương động mạch chủ bụng.

- Vết thương xuyên thấu ngực bụng là thương tích do hỏa khí, đầu đạn nhỏ bắn ở tầm xa gây nên.

- Các vết rách da tại vùng thái dương đỉnh phải, lưng phải do vật có cạnh sắc tác động gây nên. Sây sát và tụ máu ở lưng trái và mu bàn tay trái do va đập với vật tày gây nên”.

Tại bản Kết luận giám định số 4984/PC54-GĐ ngày 05/10/2013 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, xác định: “... Căn cứ vào khoản 1, Điều 3 nghị định 25/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (có hiệu lực từ ngày 20/5/2012) loại súng trên có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng”.

Tại bản Kết luận giám định số 5839/PC54-GĐ ngày 05/10/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“...- Mảnh kim loại gửi giám định là đầu đạn thể thao cỡ 5,6mm đã bị biến dạng sau khi bắn. Các loại súng thể thao bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm, không phải là vũ khí quân dụng.

- Đối với súng tự chế ổ quay bắn loại đạn trên căn cứ khoản 1, Điều 3 nghị định 25/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (có hiệu lực từ ngày 20/05/2012) loại súng trên có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng”.

Đối với Nguyễn Trung H bị Nguyễn Xuân T dùng dao đâm 01 nhát vào bụng dẫn đến H bị thương ở phần mềm, không ảnh hưởng đến sức khỏe, H từ chối giám định thương tích. Quá trình điều tra, H không yêu cầu Cơ quan điều tra giải quyết về hành vi gây thương tích của T. Hiện T đã chết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Trần Thị Thùy D có hành vi không tố giác tội phạm. Xét thấy khi thực hiện hành vi có dấu hiệu phạm tội nêu trên thì D chưa đủ 16 tuổi thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt cảnh cáo đối với D.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Hùng S khai nguyên nhân dẫn đến việc S bắn T là do Đỗ Thúy M tổ chức hoạt động mại dâm, trộm cắp tiền của người nhà D Vũ T (là bạn S). Tại Cơ quan điều tra, M không thừa nhận tổ chức hoạt động mại dâm và trộm cắp tiền. Hiện không xác định được người bị hại, ngoài lời khai của S thì không có tài liệu khác chứng minh Mạnh Có hành vi chứa mại dâm và trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với M về các hành vi trên.

Đối với Hoàng Xuân N là người được Nguyễn Hùng S gửi nhờ giữ hộ chiếc hộp nhưng không biết trong chiếc hộp có khẩu súng. Khi S bị bắt, N đã đem chiếc hộp trên nộp cho Cơ quan điều tra. Xét hành vi của N không phạm tội hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên “Tuấn Chèm” là người đưa tiền giúp đỡ Mạnh Của Nguyễn Hùng S bỏ trốn sau khi phạm tội Giết người. Tại Cơ quan điều tra, S khai chỉ quen biết Tuấn Chèm nhưng không biết nơi cư trú của T. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch của T nên đã quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của T để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với người thanh niên đón Nguyễn Minh N và Trần Thị Thùy D tại khu vực công Chèm để đưa về nhà Việt A ở xã Cổ N, huyện Từ L, có dấu hiệu phạm vào tội Không tố giác tội phạm. Tại Cơ quan điều tra, L cùng N, D, Q và P đều khai không thạo địa bàn, không quen biết người thanh niên đón N và D. Bị can Nguyễn Hùng S khai lúc đó do sợ bị phát hiện nên S đứng cách nhóm thanh niên đó khoảng 200 m và không xác định được lai lịch của người thanh niên. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 51/2014/HS-ST ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng S tù chung thân về tội Giết người và 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là Chung thân; xử phạt Trần Mạnh P và Nguyễn Cao L mỗi bị cáo 20 năm tù về tội Giết người; xử phạt bị cáo Phạm Mạnh C 18 năm tù về tội Giết người; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Q 24 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm; xử phạt Nguyễn Minh N và Nguyễn Thu T mỗi bị cáo 20 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm; xử phạt Hà Huy M và Nguyễn Minh A mỗi bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng. Buộc các bị cáo Nguyễn Hùng S, Phạm Mạnh C, Nguyễn Cao L và Trần Mạnh P phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Xuân T 109.000.000 đồng, gồm tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần và chia theo tỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường số

tiền 27.250.000 đồng. Về tiền trợ cấp nuôi con của nạn nhân buộc các bị cáo S, C, L và P phải trợ cấp nuôi con của nạn nhân (cháu Nguyễn Thanh H sinh ngày 08/9/2008) mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 15/5/2012 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, chia theo kỷ phần, mỗi bị cáo 250.000 đồng/01 tháng. Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 51/2014/HS-ST ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Anh T (chú của nạn nhân Nguyễn Xuân T) đại diện cho gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường 27.500.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo H theo pháp luật. Hiện bị cáo H chưa bồi thường cho gia đình người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 620/CT-VKSHN-P2 ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố: Nguyễn Trung H về tội “Giết người” theo điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện sẽ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 27.500.000 đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 27.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Giết người”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trung H 13 - 14 năm tù.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:* Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo bị rủ rê lôi kéo, không lường trước được hậu quả xảy ra. Bản thân bị cáo cũng bị nạn nhân đâm gây thương tích. Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức áp đảo chủ yếu về mặt tinh thần. Đề nghị áp dụng cho bị cáo điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 58 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tố tụng: Quyết định tố tụng của các Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] - Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Trung H, lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, giám định pháp y cùng các tài liệu chứng cứ có đủ căn cứ kết luận: Năm 2010, Nguyễn Hùng S và Nguyễn Thu T thuê nhà trọ tại Tân X, xã Xuân Đ, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Sau đó, S rủ Nguyễn Cao L, Trần Mạnh P, Nguyễn Trung H, Phạm Mạnh C, Nguyễn Minh N, Nguyễn Tiến Q và Trần Thị Thùy D là những đối tượng không có nghề nghiệp về sinh sống cùng. Theo S khai: Xuất phát từ việc Dương Vũ T (là bạn của S) nhờ S đòi hộ người nhà T bị mất ví tiền bên trong có 14.000.000 đồng và 2 điện thoại di động tại quán tắm quất của Đỗ Thị Thúy M ở số X đường Phạm Văn Đ, thôn Tân X, xã Xuân Đ, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 15/5/2012, S nhiều lần điện thoại cho M đòi tiền. M và Nguyễn Xuân T (người yêu M) biết bọn S sẽ đến tìm nên khoảng 20 giờ cùng ngày T chuẩn bị 01 con dao (kiểu dao chọc tiết lợn) rồi cùng Nguyễn Minh A, Hà Huy M (là bạn bè xã hội của T) đi ra quán nước trước số nhà X đường Phạm Văn Đồng chờ.

Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày S bảo L đến quán nước trước nhà số X đường Phạm Văn Đồng tìm M đòi tiền cho S. L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-52624 của L chở P, H và N đi cùng. Đến nơi L, P và Hiếu xuống xe gặp T, M, Minh A và U (U là bạn M) đang ngồi ở quán nước. L đòi tiền nhưng M không trả dẫn đến 2 bên cãi chửi nhau, L cùng cả bọn đi về kể lại sự việc cho S. Nghe xong S lấy khẩu súng côn tặc chế giắt vào trong người rồi lấy thêm 01 đoạn gậy chơi bi a làm vũ khí. S bảo L điều khiển xe ô tô cùng S, C, H và P quay lại quán nước, biết S quay lại để đánh nhau với nhóm của T nên L, C, Hiếu, P đều đồng ý. Về phía nhóm của T sau khi bọn L về, T bảo M đi mua thêm 01 con dao (kiểu dao chọc tiết lợn) và chỉ chỗ để các túp sắt cho Minh A, M và nói nếu bọn S quay lại sẽ đánh nhau.

Khi bọn S đến gặp T vẫn ngồi ở bàn uống nước, tất cả xuống xe vây quanh T. Hiếu đứng bên tay phải T còn S đến bên T gác 01 chân lên một gốc cây, một tay cầm gậy bi a dí vào má bên trái T nói: *“Anh đã nói chuyện giải quyết tình cảm, sao mà mày cố tình không trả, mày có thái độ với anh thế à?”* T trả lời: *“Việc của vợ tôi, không liên quan gì đến ông”*. P liền cầm 01 chiếc cốc thủy tinh trên bàn nước ném vào đầu T. L cầm 01 chiếc cốc, C cầm 01 chiếc điều cây và 1 chiếc ghế đánh nhóm T, T lấy con dao chọc tiết lợn ở dưới gầm bàn uống nước đâm 01 nhát vào bụng H. Minh A và M mỗi người cầm một túp sắt dài khoảng 80 cm đánh nhau với nhóm S. Thấy Hiếu bị đâm P và C đưa Hiếu lên xe ô tô rồi quay lại đánh nhau với nhóm của T. Sau đó, S rút khẩu súng trong người ra bắn 01 phát xuống đất nhưng T vẫn cầm dao xông vào, S chĩa súng vào T bắn tiếp phát thứ 2 trúng vào bụng T gây ra vết thương xuyên thấu ngực bụng làm anh T bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Sau khi gây án, L điều khiển xe ô tô chở cả bọn đến bệnh viện Nam Thăng Long thì C và P đưa H vào phòng cấp cứu để xử lý vết thương rồi tiếp tục chở S về nhà trọ. Khi về nhà trọ S nói với N, Q, T và D là S vừa bắn T rồi bảo mọi người thu dọn đồ để bỏ trốn. Tại bệnh viện khi C, P đang chờ bác sỹ xử lý vết thương cho H thì nhìn thấy M và T đưa anh T vào cấp cứu nên C, P và H bỏ đi không khám nữa và gọi điện cho L quay lại đón chở cả bọn lên Cống Chèm gặp S. Tại Cống Chèm, S được T (Chèm) đưa 10.000.000 đồng, S cầm tiền rồi điều khiển xe ô tô chở cả bọn trốn lên Vĩnh Phúc thuê nhà nghỉ ngủ. Đến hôm sau thì mọi người tách ra trốn riêng. Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Trung H đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Hành vi của Nguyễn Trung H đã phạm vào tội “Giết người” theo điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội.

Xét vai trò của bị cáo trong vụ án thì bị cáo H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. H cùng L, P đến gặp nhóm của T để đòi tiền nhưng không trả dẫn đến cãi nhau. Sau đó cả bọn về kể lại sự việc cho S. Khi thấy S cầm súng còn tự chế và lấy gây chơi bị a làm vũ khí để đi đánh nhau với nhóm của người bị hại thì H đồng ý đi. Khi đến gặp T, H là người đứng bên tay phải T để uy hiếp tạo điều kiện cho đồng phạm đánh T. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết bị cáo khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] - Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Anh T là đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường số tiền 27.500.000 đồng.

Xét thấy tại Bản án số 51/2014/HSST ngày 24/01/2014 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã giải quyết phần bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Xuân T. Buộc các bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Xuân T số tiền 109.000.000 đồng và đóng góp nuôi cháu Nguyễn Thanh H sinh ngày 08/09/2008 (con anh Nguyễn Xuân T) mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 15/05/2012 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên tại phiên toà bị cáo Nguyễn Trung H đồng ý với yêu cầu của người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại sẽ bồi thường số tiền 27.500.000 đồng cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận thoả thuận này.

[4] - Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự.

[5] - Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Nguyễn Trung H phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trung H 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/08/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo và người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền 27.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.375.000 đồng án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THA Dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam số 1;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

- Phòng TT – THA Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Ngọc Huân